

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DOANH NHÂN NHẪM THỰC HIỆN HỆ MỤC TIÊU “DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH” Ở VIỆT NAM

NGUYỄN DƯƠNG HÙNG*

Ngày nhận bài: 14/12/2023

Ngày thẩm định: 20/12/2023

Ngày duyệt đăng: 20/01/2024

Tóm tắt: Qua gần 40 năm đổi mới, hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, Đảng và Nhà nước ngày càng chú trọng phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, các giai cấp, tầng lớp trong xã hội, trong đó có đội ngũ doanh nhân. Tuy nhiên, thực tiễn phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân đặt ra vấn đề cần giải quyết. Bài viết góp phần làm rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân ở Việt Nam.

Từ khóa: doanh nhân; hệ mục tiêu; kinh tế thị trường

Với những đóng góp ngày càng quan trọng, đội ngũ doanh nhân ở nước ta đã và đang góp phần quan trọng đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo, có được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, với cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng cao⁽¹⁾; đồng thời, tạo ra các tiền đề trong sự nghiệp làm giàu đất nước, sớm hoàn thành các mục tiêu theo từng giai đoạn mà Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt ra⁽²⁾. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc,...⁽³⁾ là một trong những yêu cầu quan trọng trong phát huy sức mạnh toàn dân tộc, khơi dậy ý chí phát triển ở Việt Nam trong bối cảnh mới. Do vậy, cần xác định rõ những điểm nghẽn, trở lực trong việc phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân hiện nay.

1. Vấn đề đặt ra từ nhận thức vai trò của doanh nhân trong thực hiện hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Thứ nhất, những bất cập, lệch lạc trong nhận thức của xã hội về doanh nhân

Việc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự xuất hiện của đa thành phần kinh tế là một tất yếu khách quan. Theo đó, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu với 04 thành phần kinh tế⁽⁴⁾. Dù đã có những thay đổi nhất định trong nhận thức xã hội, nhưng các thành phần kinh tế ngoài nhà nước vẫn chưa được đối xử công bằng. Điều này xuất phát từ nguyên nhân nhận thức trong thực tiễn, bên cạnh những chủ doanh nghiệp làm ăn chân chính, tuân thủ pháp luật, có nhiều biện pháp nâng cao đời sống cho người lao động, tạo ra giá trị cho người tiêu dùng và xã hội,

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

đóng góp cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước, cũng không ít chủ doanh nghiệp làm ăn phi pháp, chộp giật, lợi dụng kẽ hở của pháp luật để làm giàu..., gây ra không ít những hậu quả cho xã hội. Do đó, trong “một thời gian dài lịch sử, doanh nhân Việt Nam chưa bao giờ được coi là một đội ngũ, thậm chí chữ “doanh nhân” đã từng không có trong từ điển tiếng Việt. Doanh nhân trong mắt xã hội đọng lại hình ảnh con buôn trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung”⁽⁵⁾. Vì vậy, tuy đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã có những nhìn nhận, phát huy và đánh giá đúng mức vai trò của doanh nhân trong công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng trên thực tế, bộ phận này vẫn chưa được nhìn nhận, đánh giá tích cực hơn trong đời sống xã hội.

Đặc biệt, nhận thức về vai trò của doanh nhân trong thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” còn hạn chế. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là quá trình nhận thức, bổ sung và phát triển liên tục. Không chỉ khẳng định kinh tế nhà nước “là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội...”⁽⁶⁾; kinh tế tập thể, hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác “có phạm vi hoạt động rộng lớn, với vai trò cung cấp dịch vụ...; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh...”⁽⁷⁾; thì các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là kinh tế tư nhân, cũng dần được cho phép tồn tại và khẳng định vị thế qua các kỳ đại hội⁽⁸⁾. Tuy nhiên, quá trình phát triển nhận thức về vai trò của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước nói chung, với các doanh nhân nói riêng, trong việc xây dựng hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vẫn còn những bất cập nhất định, nhất là việc xác định vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong từng thời kỳ. Việc quá nhấn mạnh vai trò của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện hệ mục tiêu nói trên cũng vô

hình trung làm sai lệch nhận thức và sự nhìn nhận về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân cùng đội ngũ doanh nhân trong xã hội. Trên thực tế, việc phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” thường được mặc định thuộc trách nhiệm của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, mà không hiểu rằng, các thành phần này tuy có vai trò quan trọng trong tạo nguồn lực cho xã hội và định hướng nền kinh tế, nhưng không phải là tất cả, mà còn là trách nhiệm của các thành phần kinh tế khác trong tổng thể nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, những bất cập, lệch lạc trong nhận thức của một bộ phận doanh nhân về vai trò, trách nhiệm thực hiện hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” được khẳng định là hệ mục tiêu tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, được khẳng định trong Văn kiện Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (năm 1994) và được bổ sung, phát triển qua các văn kiện Đại hội tiếp theo⁽⁹⁾. Thực hiện hệ mục tiêu này là trách nhiệm không chỉ của Đảng, Nhà nước, mà còn của tất cả các thành phần kinh tế trong xã hội, trong đó, đội ngũ doanh nhân là một trong những bộ phận tiên quyết, quan trọng.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia phụ thuộc trước hết vào sức mạnh kinh tế, trong đó, doanh nghiệp, doanh nhân là lực lượng chủ đạo. Nhìn chung, phần đông doanh nghiệp, doanh nhân ở nước ta đang hoạt động theo pháp luật, tạo ra các sản phẩm hàng hóa tốt, có chất lượng ngày càng cao phục vụ nhu cầu xã hội; giải quyết việc làm, góp phần xóa đói, giảm nghèo; đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế và thực hiện hệ mục tiêu; đồng thời, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có không ít doanh nhân làm ăn phi pháp, trốn, nợ thuế; lợi dụng kẽ

hở của pháp luật để trục lợi, làm giàu cho bản thân; làm hàng nhái, hàng giả...; vì lợi ích của cá nhân và nhóm mà không quan tâm đến lợi ích của cộng đồng và xã hội. Tình trạng lập công ty ma để kinh doanh bất hợp pháp, mua bán hóa đơn, thổi giá, bán khống, làm ăn phi pháp...⁽¹⁰⁾ là một trong những minh chứng thực tế.

Thứ ba, công tác quản lý cán bộ, công chức nước ta còn nhiều bất cập, thiếu tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình nên chưa tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh cho doanh nghiệp, doanh nhân cạnh tranh bình đẳng và phát triển

Mặc dù đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước ngày càng khẳng định rõ vai trò, trách nhiệm và vị thế của các thành phần kinh tế trong đời sống xã hội; môi trường kinh doanh và các điều kiện kinh doanh ngày càng minh bạch và bình đẳng hơn đối với mọi thành phần kinh tế... Tuy nhiên, trên thực tế, vị thế của các doanh nghiệp phi nhà nước vẫn yếu thế hơn so với doanh nghiệp nhà nước trong quan hệ với các cơ quan công quyền và trong việc tiếp cận các nguồn vốn, đất đai, khoáng sản, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện... do Nhà nước quản lý. Hơn nữa, do công tác quản lý cán bộ, công chức nước ta còn nhiều bất cập, thiếu tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình nên vẫn còn tình trạng những nhiễu, hạch sách, cửa quyền... của một bộ phận cán bộ, công chức trong việc cấp phép và các hoạt động liên quan đến doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Thực tế này cũng dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp liên kết, móc nối với một bộ phận thoái hóa, biến chất để thực hiện các hành vi kinh doanh trái phép, trốn, lậu thuế..., gây bất bình đẳng trong môi trường kinh doanh, làm hại cho xã hội.

Thứ tư, sự xuyên tạc, chống phá của các thế lực phản động, thù địch về vai trò của doanh nhân và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chống phá, xuyên tạc quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là mục tiêu cơ bản của các thế lực thù địch. Riêng trong lĩnh vực kinh tế, các thế lực phản động luôn xuyên tạc về đường lối đổi mới kinh tế của Đảng và Nhà nước, cho rằng, Việt Nam phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực chất là phát triển kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, nên cơ cấu giai cấp xã hội Việt Nam đang thay đổi từng ngày, từng giờ; doanh nghiệp tư nhân và đội ngũ doanh nhân ở Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết thực chất là những doanh nghiệp của các nhà tư bản, nên mục tiêu lợi nhuận vẫn là chính; sản xuất, kinh doanh vẫn theo cơ chế “cá lớn nuốt cá bé”, “chèn ép nhau để tồn tại”... Ngay khái niệm đội ngũ doanh nhân thực chất cũng chỉ là cách đánh tráo khái niệm, một hình thức mị dân để nhằm thực hiện lợi ích của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Do vậy, nói là định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua các cơ chế, chính sách, pháp luật, nhưng khó có thể định hướng. Về thực chất, Việt Nam đang phát triển kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản ngày càng lớn mạnh, có vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế của đất nước. Ở một khía cạnh khác, các thế lực thù địch còn xuyên tạc rằng, Việt Nam phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đề cao vai trò của các thành phần kinh tế phi nhà nước và tập thể, kinh tế tư nhân, nhưng thực chất là đang mị dân, kích lệ các nhà tư bản đầu tư sản xuất, kinh doanh “cho béo để thối” (nuôi béo, để thối) qua các chính sách quốc hữu hóa bất lợi cho các nhà tư sản!

Những xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, xét trên thực tiễn, ở mặt này hay mặt khác, tác động không nhỏ đến nhận thức của xã hội nói chung, nhận thức của đội ngũ doanh nhân nói riêng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều này làm méo mó quan niệm và thực chất về đội ngũ doanh nhân;

làm cho một bộ phận doanh nhân không tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nên kinh doanh cầm chừng, làm ăn chộp giật, phi pháp... Do vậy, làm hạn chế những đóng góp của đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

2. Vấn đề đặt ra về cơ chế, chính sách, pháp luật trong phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay

Một là, những hạn chế, bất cập của thể chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực đời sống xã hội đang kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp và doanh nhân

Các quan điểm, đường lối, chính sách và pháp luật về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung, kinh tế tư nhân và đội ngũ doanh nhân nói riêng, qua mỗi giai đoạn đều có sự bổ sung nhất định, phù hợp với từng điều kiện, giai đoạn cụ thể của quốc gia - dân tộc và tình hình thế giới. Do vậy, việc phát triển kinh tế tư nhân và đội ngũ doanh nhân cũng chịu sự tác động của cơ chế chính sách, nhất là những bất cập, hạn chế của chính sách và pháp luật cũng như hoạt động tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn thực hiện trên thực tiễn. Thực tế cho thấy, nhiều vướng mắc cả về thể chế, chính sách, cũng như thủ tục hành chính trong việc thành lập, kinh doanh đối với doanh nghiệp còn nhiều phức tạp, bất cập; việc liên thông giữa các cơ quan nhà nước hữu quan trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp còn bất cập hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, làm chậm quá trình đầu tư phát triển kinh tế tư nhân;...⁽¹⁾.

Để sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp tư nhân còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận đất đai để xây dựng trụ sở, nhà máy, nhà xưởng hoặc tạo lập vùng nguyên liệu... Điều này do nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân chính là: (1) Các thủ tục giải phóng mặt bằng, thu hồi đất thường kéo dài gây ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; (2) Phương pháp tính giá đất, thủ tục cấp phép, thông

tin quy hoạch còn gây nhiều bức xúc, cản trở tốc độ thu hồi và bàn giao đất sạch cho các nhà đầu tư; (3) Giá cho thuê đất, chi phí kinh doanh cao..., làm giảm khả năng cạnh tranh cũng như hạn chế khả năng tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp tư nhân.

Hai là, những bất cập của thể chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân và phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

Thực tiễn cho thấy, việc thiếu công khai, minh bạch về các định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển đang tạo ra các rào cản cho doanh nghiệp ngoài nhà nước trong việc cạnh tranh với các doanh nghiệp nhà nước và tập thể. Một số quy định về quyền sở hữu, quyền kinh doanh, tình trạng đặc quyền và độc quyền kinh doanh, môi trường pháp lý cho cạnh tranh chưa bình đẳng, thiếu lành mạnh... làm hạn chế sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước. Hệ thống biện pháp hỗ trợ doanh nhân tham gia khu vực kinh doanh chính thức, mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, hoặc ưu tiên, tạo điều kiện đặc thù trong phát triển doanh nghiệp, doanh nhân ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn còn nhiều bất cập, gây ra tình trạng chỗ thiếu, chỗ thừa trong phát triển doanh nghiệp, qua đó, giảm động lực phát triển ở các khu vực khó khăn, đặc thù. Các chính sách khuyến khích hoạt động liên kết, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp để tăng nhanh số lượng doanh nghiệp có quy mô vừa, dần thúc đẩy hình thành và phát triển một số doanh nghiệp lớn, đủ sức thực hiện vai trò dẫn dắt, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu còn chưa phù hợp. Điều này dẫn đến tình trạng 99% doanh nghiệp tư nhân

Việt Nam chủ yếu ở quy mô nhỏ và vừa (trong đó khoảng 90% là quy mô siêu nhỏ và nhỏ), trong cả ba nhóm ngành chủ yếu là nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ⁽¹²⁾; khả năng liên kết của các doanh nghiệp rất hạn chế, thậm chí là yếu kém;...⁽¹³⁾.

Đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân cũng còn nhiều bất cập. Hiện nay, đào tạo và bồi dưỡng nguồn doanh nhân chủ yếu thuộc các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề đào tạo các chuyên ngành về kinh tế và quản trị kinh doanh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nội dung chương trình và phương pháp đào tạo về kinh tế và quản trị kinh doanh một số cơ sở chậm được đổi mới và cập nhật cả về nội dung và phương pháp theo các chuẩn hiện đại cũng như xu thế phát triển trên thế giới. Việc giáo dục đạo đức, ý thức trách nhiệm, sự trung thực, tinh thần hợp tác, ý thức dân tộc và cộng đồng của doanh nhân; giáo dục văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nhân, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững... cũng còn nhiều bất cập, nên trên thực tế sản xuất, kinh doanh đang xuất hiện những biểu hiện thiếu lành mạnh của doanh nghiệp và doanh nhân⁽¹⁴⁾.

3. Những vấn đề đặt ra về tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trong đầu tư, kinh doanh đối với doanh nghiệp và doanh nhân

Thứ nhất, môi trường đầu tư, kinh doanh còn nhiều bất cập, tình trạng phát sinh nhiều thủ tục, giấy phép con, hình thành các “nhóm lợi ích” tiêu cực đang hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp và doanh nhân

Từ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước trong phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa nói chung, trong tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh và ứng xử bình đẳng đối với các thành phần kinh tế nói riêng, đến việc

tổ chức và thực hiện trên thực tiễn còn nhiều bất cập.

Tuy pháp luật về phát triển doanh nghiệp và doanh nhân đang ngày càng được bổ sung, cập nhật và hoàn thiện, nhưng trên thực tiễn, nhiều quy định vẫn mang tính chất khung, cần có những văn bản hướng dẫn cụ thể. Điều này không chỉ tạo ra độ trễ nhất định trong hiện thực hóa các quy định của pháp luật, mà còn tạo sơ hở, điều kiện cho việc phát sinh những quy định thiếu phù hợp, các thủ tục gây phiền hà, các giấy phép con..., cản trở sự phát triển thông suốt của doanh nghiệp và doanh nhân. Hơn nữa, những bất cập này còn tạo cơ hội cho một bộ phận cán bộ có biểu hiện suy thoái, các “nhóm lợi ích” trong các cơ quan công quyền gây khó dễ..., qua đó, làm “méo mó” môi trường sản xuất, kinh doanh, cản trở sự phát triển lành mạnh của doanh nghiệp và doanh nhân.

Thứ hai, hạn chế, bất cập trong việc tôn vinh các tổ chức, cá nhân, các doanh nhân, doanh nghiệp làm tốt và xử lý các tổ chức, cá nhân, các doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm pháp luật.

Việc nhận thức, đánh giá vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong xã hội còn hạn chế, dẫn đến việc tôn vinh, khen thưởng đối với đội ngũ này còn chưa được coi trọng. Cần nhìn nhận rõ rằng, các thành phần kinh tế và đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang có những đóng góp to lớn vào sự phát triển của nước ta, nhất là từ khi đổi mới đến nay. Các chỉ số về mức độ tăng trưởng GDP quốc gia, tăng trưởng GDP đầu người, chỉ số về tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo... là những minh chứng cho sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, minh chứng cho ý chí tự cường, cho tư duy sáng tạo và năng động của con người Việt Nam, trong đó, đội ngũ doanh nhân có những đóng góp nhất định. Do vậy, việc động viên, cổ vũ, vinh danh và khen thưởng những đóng góp to lớn của đội ngũ doanh nhân là yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, từ nhận thức xã hội

về các thành phần kinh tế ngoài nhà nước và doanh nhân nêu trên, nên việc tôn vinh, khen thưởng các thành phần kinh tế tư nhân chưa kịp thời, thiếu thống nhất. Điều này phần nào làm giảm tính tích cực trong công tác tôn vinh, khen thưởng đối với đội ngũ doanh nhân.

Việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tôn vinh, khen thưởng đối với đội ngũ doanh nhân còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Là một nhóm xã hội ngày càng đóng vai trò tích cực trong đời sống xã hội, tuy các chính sách tôn vinh, khen thưởng đối với nhóm này đã có và bước đầu được sửa đổi, bổ sung, dần hoàn thiện, nhưng trên thực tế còn nhiều bất cập nhất định. Khoản 2 Điều 51 Hiến pháp năm 2013 quy định: các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật⁽¹⁵⁾. Tuy nhiên, trong hoạt động thi đua, khen thưởng, tôn vinh, đối tượng, các danh hiệu trong thi đua, khen thưởng chủ yếu dùng cho hệ thống cơ quan nhà nước và doanh nghiệp thuộc nhà nước, nhóm doanh nhân, thành phần kinh tế phi nhà nước ít được quy định. Điều này cho thấy sự chênh lệch giữa yêu cầu thực tiễn trong tôn vinh, khen thưởng với các quy định pháp luật. Đây là một nút thắt cần được gỡ bỏ.

Công tác đánh giá, thẩm định các thành tích của doanh nhân trong hoạt động thi đua, tôn vinh và khen thưởng đối với doanh nhân còn hạn chế nhất định; hệ thống các cơ quan thi đua khen thưởng nói chung, tôn vinh, khen thưởng doanh nhân nói riêng còn thiếu và chưa đồng bộ. Thực tiễn hoạt động tôn vinh, khen thưởng đối với doanh nghiệp và doanh nhân vừa qua cho thấy, một số cơ quan, đơn vị, hiệp hội tổ chức giải thưởng chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực hoạt động. Trong quá trình tổ chức

giải thưởng, một số đơn vị đã huy động, thu tiền của các doanh nghiệp, doanh nhân tham gia giải thưởng dưới các hình thức khác nhau, gây dư luận không tốt trong xã hội. Hơn nữa, một số doanh nghiệp, doanh nhân thành tích không tiêu biểu, sản xuất, kinh doanh không hiệu quả, nhưng vẫn đóng tiền để được tặng giải thưởng, gây hiểu lầm về chất lượng sản phẩm nhằm khuếch trương thương hiệu và thu lợi bất chính...⁽¹⁶⁾. Điều này ảnh hưởng tới tính tích cực của các doanh nhân, doanh nghiệp tốt, giảm mục đích và tầm quan trọng của hoạt động tôn vinh, khen thưởng doanh nhân.

Hoạt động tôn vinh, khen thưởng đối với đội ngũ doanh nhân còn chưa chú ý hết đến tính đặc thù của ngành nghề kinh doanh cũng như địa bàn đầu tư, kinh doanh của doanh nhân. Rõ ràng, mục tiêu của nhà đầu tư là tìm kiếm lợi nhuận, càng nhiều càng tốt, nhưng thực tiễn cho thấy, có những lĩnh vực đầu tư đem lại tỷ suất lợi nhuận thấp, nhưng xét trên góc độ phát triển và tiến bộ xã hội thì lại hơn hẳn, như đầu tư về môi trường, về văn hóa...; hơn nữa, việc đầu tư ở đâu, địa bàn nào, thuận lợi hay khó khăn, cũng là bài toán cho nhà đầu tư. Chính vì vậy, tôn vinh, khen thưởng doanh nhân rất cần chú ý đến các đặc thù này, vừa để “bảo đảm tính công bằng”, vừa khuyến khích doanh nhân đầu tư vào những khu vực, lĩnh vực khó khăn, đặc thù, tỷ suất lợi nhuận thấp, song lại góp phần quan trọng cho tính tổng thể trong phát triển của quốc gia, khu vực.

Tóm lại, nhìn nhận rõ những hạn chế, bất cập và vấn đề đặt ra từ việc phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân hiện nay trong phát triển kinh tế cũng như thực hiện hệ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là việc làm cấp thiết. Đây là cơ sở để có những định hướng, giải pháp giảm thiểu và xóa bỏ các bất cập, qua đó, khơi dậy và phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ doanh nhân trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam □

(1), (2), (3), (6) và (7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103-104, 112, 167-168, 129 và 129-130

(4) Bốn thành phần kinh tế gồm: 1) Kinh tế nhà nước; 2) Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác; 3) Kinh tế tư nhân; 4) Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

(5) <https://vcci.com.vn/ky-niem-15-nam-ngay-doanh-nhan-viet-nam>, truy cập ngày 13-10-2019

(8) Tại Đại hội lần thứ VI của Đảng: cho phép các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa được tồn tại và hoạt động dưới sự chỉ đạo, dẫn dắt của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết Trung ương 6 khóa VI: kinh tế tư nhân được phát triển trong những ngành có lợi cho quốc kế dân sinh; Đại hội lần thứ VII của Đảng: kinh tế tư nhân được phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất, theo sự quản lý, hướng dẫn của Nhà nước và kinh tế tư bản tư nhân được phát triển không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm; Đại hội lần thứ VIII của Đảng: đối xử bình đẳng với mọi thành phần kinh tế trước pháp luật, không phân biệt sở hữu và hình thức tổ chức kinh doanh; Đại hội lần thứ IX của Đảng: các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và khuyến khích phát triển kinh tế tư bản tư nhân rộng rãi trong những ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm; Đại hội lần thứ X của Đảng: kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế; Đại hội lần thứ XI của Đảng: hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế...; Đại hội lần thứ XII của Đảng: hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế; Đại hội lần thứ XIII của Đảng: kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm...

(9) Trong Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”; Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; Văn kiện Đại hội lần thứ X của Đảng là “Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”; Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng là “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

(10) Điển hình gần đây nhất như: vụ thông đồng thổi giá cổ phiếu FLC và bán không công bố 74,8 triệu cổ phiếu của cựu Chủ tịch FLC Trịnh Văn Quyết để hưởng lợi bất chính hơn 530 tỷ đồng; vụ rau của các nhà cung cấp Trinh Nhi, HugoFarm, Đông A dòm “biến hình” qua dán tem chứng nhận VietGAP vào siêu thị và việc Bách Hóa Xanh tiêu thụ hàng Trung Quốc đã được thay đổi bao bì, nhãn mác thành hàng Việt Nam... đang dậy sóng trong cộng đồng người tiêu dùng hiện nay

(11) Ví như: Theo khoản 2 Điều 52 Luật Doanh nghiệp năm 2020: “Thành viên chuyển nhượng vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với công ty tương ứng với phần vốn góp có liên quan cho đến khi thông tin về người mua quy định tại các điểm b, c và đ khoản 2 Điều 48 của Luật này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký thành viên”. Quy định này mâu thuẫn với quy định tại khoản 29 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020: “Thành viên công ty là cá nhân, tổ chức sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty hợp danh”. Bởi lẽ, khi hoạt động chuyển nhượng đã hoàn thành, người nhận chuyển nhượng đã là chủ sở hữu phần vốn góp tại công ty và trở thành thành viên công ty, do vậy, không cần thêm bất kỳ điều kiện gì để xác lập tư cách thành viên. Khoản 2 Điều 52 nói trên, do vậy, sẽ không cần thiết, gây cản trở cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người nhận chuyển nhượng phần vốn góp. Đây là một trong những thực tiễn nảy sinh và điều này lại đặt yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung luật hoặc ra hướng dẫn mới...

(12) <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/815940/thao-go-nhung-kho-khan%2C-vuong-mac-de-khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-phat-trien-manh-me-va-ben-vung.aspx>

(13) Ngay cả trong các liên kết kiểu tập đoàn cũng khá đơn giản, kém và lỏng lẻo; chưa triển khai được các hình thức liên kết “mềm” khác thông qua thỏa thuận, hợp tác sử dụng thương hiệu, dịch vụ, kết quả nghiên cứu đổi mới, ứng dụng khoa học - công nghệ chung theo nguyên tắc thị trường. Lĩnh vực hoạt động của các tập đoàn kinh tế và doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân mới chủ yếu tập trung vào một số lĩnh vực, như dịch vụ, bất động sản, các ngành, nghề thu hồi vốn nhanh...

(14) Đó là tình trạng sản xuất hàng giả, nhái, kém chất lượng; trốn, lậu thuế, làm ăn phi pháp, chộp giật...

(15) Hiến pháp năm 2013

(16) <https://baochinhphu.vn/print/quan-chat-viec-xet-ton-vinh-danh-hieu-va-trao-giai-thuong-cho-doanh-nhan-doanh-nghiep-102255670.htm>; <https://www.moha.gov.vn/tin-tuc-su-kien/diem-tin/phat-giac-chuyen-ban-giai-thuong-cho-doanh-nghiep-bo-noi-vu-de-xuat-siet-chat-41087.html>